

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1051/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Ủy viên Ban Chỉ đạo;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NN (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Văn Thành**



## QUY CHẾ

### Hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh

(Kèm theo Quyết định số 1051/QĐ-TTg

ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc; trách nhiệm của thành viên, cơ quan thường trực; chế độ thông tin, báo cáo; kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

#### Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thành viên Ban Chỉ đạo

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh.

## Chương II

### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

#### Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận công khai, đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, đề cao trách nhiệm của Trưởng ban; Trưởng ban là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng ban được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban; các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030.



3. Trưởng ban chủ trì cuộc họp định kỳ theo kế hoạch và triệu tập cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Các Ủy viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trường hợp do bận công tác quan trọng khác không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng ban và ủy quyền cho người đại diện có trách nhiệm dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của Ủy viên Ban Chỉ đạo.

5. Ban Chỉ đạo phân công từng thành viên chịu trách nhiệm: Đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành; kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai tăng trưởng xanh trên phạm vi toàn quốc.

#### **Điều 4. Chế độ làm việc, thông tin và báo cáo**

1. Cuộc họp định kỳ: Ban Chỉ đạo họp định kỳ ít nhất 1 lần/năm và họp bất thường khi cần thiết theo quyết định của Trưởng ban. Ngoài việc họp trực tiếp để thảo luận, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban Chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

2. Nội dung cuộc họp định kỳ tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, hoạt động đề ra tại Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030; báo cáo, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của Ban Chỉ đạo; quyết định kiểm tra, giám sát đột xuất việc thực hiện các hoạt động liên quan đến tăng trưởng xanh theo đề nghị của các thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể đề xuất mời các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, lãnh đạo các tập đoàn, hiệp hội, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng ban tình hình triển khai nhiệm vụ, hoạt động được phân công tại Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban, đồng thời chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo được gửi tới Trưởng ban, đồng thời gửi tới cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để theo dõi, tổng hợp chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban.



### **Chương III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng Ban**

1. Quyết định và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo được ban hành tại Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tăng trưởng xanh.

2. Chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, quyết định kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo; trực tiếp chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo; phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban chủ trì họp thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

3. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tăng trưởng xanh; cho ý kiến về các cơ chế, chính sách về tăng trưởng xanh cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

4. Ủy quyền cho Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban khi cần thiết.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban**

1. Giúp Trưởng ban điều hành, giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban.

2. Chỉ đạo tổng hợp xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban xem xét, quyết định; đề xuất Trưởng ban chủ trì các cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh, các đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển.

3. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu và đề xuất thành phần tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; tổng hợp báo cáo định kỳ của Ban Chỉ đạo; chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban phân công, ủy quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của Ban Chỉ đạo được Trưởng ban giao.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Ủy viên Ban Chỉ đạo**

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.



2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, ngành và nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan mình; đề xuất, kiến nghị với Trưởng ban xem xét việc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên phạm vi toàn quốc.

3. Sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất, con dấu của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

4. Kiến nghị sửa đổi hoặc xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ ngoài trách nhiệm được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban xem xét, ban hành các kết luận cuộc họp.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng ban và Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất với Ban Chỉ đạo, Trưởng ban các chủ trương, định hướng, kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách, giải pháp về triển khai thực hiện tăng trưởng xanh nằm ngoài phạm vi các nhiệm vụ, hoạt động đề ra tại Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và các hoạt động liên quan khác.

3. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất Ban Chỉ đạo, Trưởng ban về các giải pháp cụ thể để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Trưởng ban giao.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo được làm việc với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển tham gia triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và các hoạt động liên quan khác.

#### **Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo**

Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan và nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp phát sinh bất cập, vướng mắc, thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung cụ thể gửi cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.